

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 07 tháng 5 năm 2019
V/v “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
trả tiền”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Trần Quốc Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Trung S, địa chỉ: thôn P, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Lương Thị T và ông Lê Văn Th, địa chỉ: thôn P, xã B, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 01 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Võ Trung S trình bày:

Trong các năm 2014, 2015, ông S có ký gửi cà phê nhân tại cơ sở thu mua T Th do bà Lương Thị T và ông Lê Văn Th làm chủ và ứng tiền, chịu lãi để chi tiêu. Đến ngày 06/5/2016, ông và bà T, ông Th đã tính toán khối lượng cà phê còn gửi là 870kg. Ngày 15/8/2017, ông và bà T, ông Th thống nhất chốt giá 870kg cà phê còn gửi là 39.498.000đ, bà T và ông Th hẹn đến ngày 30/11/2018 sẽ trả số tiền này. Quá thời hạn thanh toán nhưng bà T, ông Th không trả tiền nên ông yêu cầu Tòa án buộc bà T, ông Th phải trả số tiền 39.498.000đ. Chứng cứ để chứng minh là giấy gửi cà phê và ứng tiền có chữ ký xác nhận của bà T (BL13).

- Tại biên bản lấy lời khai (BL33), biên bản hòa giải (BL 37, 38), lời khai tại phiên tòa, bà Lương Thị T và ông Lê Văn Th trình bày như sau: Bà T, ông Th thừa nhận còn nợ ông S số tiền 39.498.000đ, thời hạn trả nợ vào ngày

30/11/2018. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ nên chưa thanh toán, hẹn trả số tiền trên trong thời hạn 01 năm.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 39.498.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà T, ông Th phải trả số tiền 39.498.000đ, chứng cứ chứng minh là giấy gửi cà phê và ứng tiền, được bị đơn công nhận nên có căn cứ xác định chứng cứ này là đúng sự thật.

[2] Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Phòng tài chính, kế hoạch huyện Ia Grai thì hộ gia đình bà Lương Thị T có đăng ký kinh doanh, có ngành nghề kinh doanh nông sản, thành viên góp vốn là bà Lương Thị T. Chứng cứ thể hiện bà T là người xác lập giao dịch với ông S. Tuy nhiên, bà T, ông Th đều thừa nhận đây là hoạt động kinh doanh chung của vợ chồng, cùng có nghĩa vụ trả nợ chung. Do đó, trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuộc về cả hai vợ chồng ông Th, bà T theo quy định tại các điều 25, 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 39.498.000đ vì lý do đã quá thời hạn như đã thỏa thuận, bị đơn thừa nhận nghĩa vụ. Có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 39.498.000đ, thời hạn các bên thỏa thuận thực hiện vào ngày 30/11/2018. Theo quy định tại các điều 278, 280 của Bộ luật Dân sự 2015, bên có nghĩa vụ trả tiền phải thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn như đã thỏa thuận. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ khi đến hạn nên yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là vợ chồng ông Th, bà T phải liên đới trả số tiền 39.498.000đ, chia phần mỗi người 19.749.000đ.

[4] Về án phí: Ông Th, bà T là người phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu 1.974.900đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các điều 278, 280, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 25, 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Trung S. Buộc ông Lê Văn Th và bà Lương Thị T phải liên đới trả cho ông Võ Trung S số tiền 39.498.000đ (ba mươi chín triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng), chia phần mỗi người 19.749.000đ (mười chín triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Lê Văn Th và bà Lương Thị T phải liên đới nộp 1.974.900đ (một triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, chia phần mỗi người 987.450đ (chín trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

Trả lại cho ông Võ Trung S 987.450 (chín trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0005000 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Huy